

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 13- 3 - 2018

V/v : " *Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

*** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: ông Mạnh Xuân Hải.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. ông Nguyễn Văn Hoàng;
 2. ông Vũ Quốc Phòng.
- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Tiên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên toà: bà Lê Thị Minh Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp: “ *Xin ly hôn, nuôi con* ”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Vân K, xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Thôn Phúc Th, xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: anh Lê Công Kh, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Vân K, xã Châu Gi, huyện Duy T, Hà Nam.

Địa chỉ: Lô P17, khu đô thị mới thị trấn Hòa M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đỗ Xuân B- Công ty Luật TNHH Hoàng Ph- Đoàn Luật sư TP Hà Nội.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Kh và ông B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Công Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh là người có tính gia trưởng, vô tâm, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm danh dự của chị nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Trong cuộc sống giữa vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ, động viên, yêu thương, chăm sóc giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, người thân cũng như chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần nhưng vì con, vợ chồng lại về chung sống, lần ly thân gần đây nhất là từ tháng 6/2017 đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Kh được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Tại bản tự khai ngày 04/12/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Công Kh trình bày: Về điều kiện, thủ tục kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về tình cảm vợ chồng, anh cho rằng: Sau ngày cưới, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, êm ấm bình thường. Đến năm 2014, do chị H bị ốm phải đi bệnh viện mổ, anh vẫn quan tâm chăm sóc chu đáo, nhưng do đau ốm và tâm lý bị hoảng loạn nên chị H có viết đơn xin ly hôn anh, thời điểm đó anh và người thân đã kiên trì vận động, khuyên bảo chị H. Sau đó, chị H đã hiểu ra và đã quay về xin lỗi anh và gia đình anh, vợ chồng lại chung sống hạnh phúc bình thường, vẫn yêu thương nhau cho đến nay. Khoảng tháng 6/2017 chị H lại bị ốm, anh vẫn đưa chị đi bệnh viện Việt Đức để điều trị. Sau khi được ra viện thì chị H xin về mẹ đẻ chị H ở, anh đồng ý để chị H về dưỡng bệnh, anh cũng thường xuyên qua lại, thăm hỏi, động viên đến khi chị H khỏe mạnh bình thường đi làm được. Nhưng sau đó bố con anh nhiều lần vào đón nhưng chị H không về, đồng thời chị đã làm đơn ly hôn với anh. Bản thân anh không hiểu anh đã có chuyện gì mà chị H xin ly hôn anh, không chịu về chung sống với bố con anh. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là anh không đồng ý vì anh vẫn yêu thương chị H, muốn vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh Kh cùng xác nhận: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Hải A, sinh ngày 04/9/2010, hiện tại cháu Hải A đang ở với anh Kh. Trong trường hợp ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng. Anh Kh cũng có quan điểm xin được nuôi cháu Hải A và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng, trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, chị H và anh Kh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình; mỗi bên đều chứng minh điều kiện nuôi con của mình và nêu ra những hạn chế về điều kiện nuôi con của người kia.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX giải quyết ly hôn giữa chị H và anh Kh; về con chung: Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Hải A, đề nghị giao cháu Hải A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147 BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Công Kh; về con chung: Giao chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hải A, sinh ngày 04/9/2010, cho đến khi cháu Hải A đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX giải quyết bảo đảm quyền lợi con chung của vợ chồng theo thực tế và quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Công Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp.

[2] *Về quan hệ tình cảm của vợ chồng*: Sau khi kết hôn chị H và anh Kh chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh. Tuy trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Kh vẫn khẳng định vợ chồng anh không có mâu thuẫn, nhưng tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, anh có thừa nhận việc chị H từng viết đơn xin ly hôn anh vào năm 2014 và thời gian vợ chồng anh sống ly thân từ khoảng tháng 6/2017 đến nay. Anh Kh cũng thừa nhận rằng: Trong thời gian này, mặc dù anh và con nhiều lần vào đón, nhưng chị H không về mà vẫn ở nhà mẹ đẻ của chị. Điều đó khẳng định quan điểm của chị H về mâu thuẫn của vợ chồng là có căn cứ. Quan điểm của anh Kh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Song kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng cả chị H và anh Kh đều không thể hàn gắn để về chung sống với nhau. Anh Kh cho rằng mâu thuẫn không có nhưng cho đến nay, anh cũng không đưa ra được giải pháp thuyết phục chị H về đoàn tụ cùng anh.

Căn cứ kết quả xác minh tại UBND xã Châu Gi cho thấy: Vào năm 2014, giữa vợ chồng chị H có xảy ra mâu thuẫn về kinh tế và cách ứng xử với nhau, chính quyền địa phương đã kiên trì hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn, chị H

vẫn giữ nguyên quan điểm muốn ly hôn với anh Kh nên chính quyền địa phương lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Kh đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng anh chị đã tự sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất từ khoảng tháng 6/2017 đến nay và không quan tâm đến nhau, cho dù kéo dài tình trạng sống ly thân như hiện tại của vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, đồng thời giải quyết ly hôn giữa chị H và anh Kh là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng cùng xác định có một con chung là cháu Lê Hải A, sinh ngày 04/9/2010, hiện tại cháu Hải A đang ở với anh Kh. Quan điểm của chị H và anh Kh đều xin được nuôi cháu Hải A khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Qua việc hỏi ý kiến cháu Hải A tại Tòa án cho thấy nguyện vọng của cháu muốn ở với bố. Tuy nhiên, sau khi xác minh tại Trường Tiểu học thị trấn Hòa M nơi cháu Hải A học, quan điểm của cháu Hải A lại có nguyện vọng được ở với mẹ, cũng trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị H vẫn thường xuyên qua lại thăm hỏi, chăm sóc cháu Hải A.

Xét điều kiện về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H và anh Kh cho thấy hai người đều có công việc, mức thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con chung. Sau khi xem xét mọi mặt, nhận thấy về đặc thù công việc hành chính của chị H hiện tại có nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc cho con chung tốt hơn anh Kh. Hơn nữa, hiện tại cháu Hải A còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, HĐXX xét thấy việc giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được hoặc đến khi có quyết định thay đổi về người nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu. Việc anh Kh cho rằng chị H là người bị bệnh trọng nên không đủ điều kiện nuôi con. Song anh cũng không đưa ra căn cứ chứng minh hiện tại chị H là người không đủ điều kiện nuôi con chung của vợ chồng. Do vậy, yêu cầu xin nuôi con của anh Kh không được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng, trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình: chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1/ Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Công Kh.

2/ Về con chung: Giao chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hải A, sinh ngày 04/9/2010 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được hoặc đến khi có quyết định của Tòa án về thay đổi người nuôi con. Anh Lê Công Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh Kh có quyền chăm sóc, thăm hỏi, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Công Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 17/10/2017.

Án xử công khai sơ thẩm chị H, anh Kh có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam
- VKSND huyện Duy T.
- Chi cục THADS huyện Duy T
- UBND xã Châu Gi, Duy T, Hà Nam.
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIẾN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIẢN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIẾN - HÀ NAM

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên toà: ụng Trần Ngọc Thuận - Thẩm phán

Hội thẩm nhõn đồn: ụng Nguyễn Minh Tuấn; bà Lờ Thị Huấn

Căn cứ vào điều 264 của Bộ luật tố tụng đồn sự

Vào hồi ngày 14 thõng 9 năm 2016. Tại phũng nghị ỏn, Hội đồng xét xử sơ thẩm đó tiến hành nghị ỏn đối với vụ án tranh chấp hôn nhân gia đồnh giữa:

*** Nguyên đồn:** chị Đàm Thị Ánh - sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: thôn Đông, xó Duy Hải, huyện Duy Tiờn, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đồn:** anh Nguyễn Văn Lực - sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: thụn Đông, xó Duy Hải, huyện Duy Tiờn, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự. Hội đồng xét xử thảo

luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án, thống nhất biểu quyết với tỷ lệ 3/3 đạt 100% về các vấn đề phải giải quyết của vụ án như sau:

Áp dụng:

- Điều 28; 35; 39; 147; 228 Bộ luật tố tụng dân sự .*
- Điều 51; 56 và 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.*

1/ Xử lý hôn giữa chị Đàm Thị Ánh và anh Nguyễn Văn Lực.

2/ Về con chung: Giao chị Đàm Thị Ánh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu Hiền sinh ngày 17/4/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Nguyễn Văn Lực không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ánh, anh Lực có quyền chăm sóc, thăm hỏi, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Đàm Thị Ánh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Lực trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Đàm Thị Ánh phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), được đối trừ đi số tiền tạm ứng án phí 200.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên.

Án xử công khai sơ thẩm chị Đàm Thị Ánh có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Lực vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

